TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN TS **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 10 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày: 22 - 02 -2023
V/v " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HOÁ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Hiệu và ông Lê Hữu Thủy.
- Thư ký phiên toà: Ông Lê Sỹ Vĩ- Thư ký Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.
- **Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thúy- Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TS, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 450/2022/HNGĐ - ST ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc " Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2023/QĐST- HNGĐ ngày 9 tháng 02 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991
- **Bị đơn**: Anh Lê Đình M, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Thôn Y, xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị H bày giữa chị và anh Lê Đình M đăng ký kết hôn ngày 14/10/2011 tại UBND xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện và tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Quá trình chung sống vợ chồng anh, chị đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 07 năm, đến năm 2018 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên hay cãi nhau. Từ năm 2019 đến nay vợ chồng anh, chị sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Đình M.

Về phần con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 (hai) người con chung với nhau tên các cháu là Lê Đình Nhật H, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Lê Thị

TUyên, sinh ngày 18/8/2016. Hiện nay các cháu đang ở cùng anh M. Ly hôn nguyện vọng của chị H mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu TUyên, giao cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật H. Về phần cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H làm quản lý tại công ty TNHH X, tại lô 5, khu công nghiệp ĐĐ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh thu nhập bình quân Hng tháng khoảng 17.000.000đ, nên chị thấy đủ điều kiện về kinh tế để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tốt nhất.

Về tài sản và phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lê Đình M trình bày vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 14/10/2011 tại UBND xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là hoàn toàn đúng, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ năm 2019 không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống xa nhau đã lâu, anh M cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh và chị H được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 (hai) người con chung với nhau tên các cháu là Lê Đình Nhật H, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Lê Thị TUyên, sinh ngày 18/8/2016. Nguyện vọng của anh M mong muốn được nuôi cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp của anh M làm công nhân tại công ty TNHH Đại Phát, thu nhập bình quân mỗi tháng được khoảng 7.000.000.đ, anh M xét thấy đủ điều kiện để nuôi dưỡng hai con chung.

Về tài sản và phần nợ: Anh Lê Đình M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 luật hôn nhân gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Đình M. Về con chung đề nghị áp dụng Điều 81; 82 và 83 luật hôn nhân gia đình, giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị TUyên, giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Đình Nhật H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Đây là vụ án " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Lê Đình M cư trú trên địa bàn huyện TS, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân

dân huyện TS theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lê Đình M đăng ký kết hôn ngày 14/10/2011 tại UBND xã XL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Như vậy việc đăng ký kết hôn của anh, chị tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị thì thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng anh, chị không hòa hợp, chưa thực sự yêu thương, chia sẻ với nhau, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau kéo dài hơn 03 năm, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H và anh M đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 55 luật hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Đình M.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có 02 con chung với nhau, tên các cháu là Lê Đình Nhật H, sinh ngày 29/6/2012 và cháu Lê Thị TUyên, sinh ngày 18/8/2016. Chị H mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu TUyên, giao cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nhật H, anh, chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Vì vụ án hôn nhân và gia đình liên quan đến người chưa tHnh niên, nên ngày 20/12/2022 Tòa án tiến Hnh xác minh về nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp và điều kiện nuôi con của chị H và anh M. Tại buổi xác minh UBND xã XL cho biết chị H và anh M hiện đã sống ly thân, chị H đi làm công nhân tại Bắc Ninh, anh M đi làm công nhân ở huyện TS và sinh sống cùng bố mẹ đẻ ở Thôn Y, xã XL. Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, hiện nay các cháu đang ở cùng anh M, các cháu khỏe mạnh, không bị bạo Hnh. Vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét nguyện vọng nuôi con chung của chị H và anh M đều chính đáng, chị H và anh M đều đi làm công nhân, quá trình giải quyết vụ án, chị H nộp bảng lương có mức thu nhập 15.692.000đ, so với mức thu nhập bình quân đầu người thì chị H có mức thu nhập cao. Vợ chồng anh, chị đều có nguyện vọng xin được nuôi con, cháu Lê Đình Nhật H có nguyện vọng xin được ở cùng bố. Vì vậy giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị TUyên, anh M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Đình Nhật H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban Hnh kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lê Đình M.

Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Thị TUyên, giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lê Đình Nhật H cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thị H và anh Lê Đình M đều đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, người trực tiếp nuôi con chung và các tHnh viên trong gia đình không đ□ợc ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chung người trực tiếp nuôi con chung không chăm sóc chu đáo ảnh h□ởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các bé, thì người không trực tiếp nuôi con chung có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Trong trường hợp quyết định được thi Hnh theo Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 ,7a và 9 Luật thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện TS, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2021/0016821 ngày 15 tháng 12 năm 2022 nay trừ 300.000đ án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Anh Lê Đình M và chị Phạm Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- *VKS Triệu Sơn*
- *Các đương sự*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã XL.
- Thi Hnh án
- Lưu hồ sơ

Lê Thị Thủy

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hùng Nguyễn Bá Long Lê Thị Thủy